

星期一				星期二				星期三				星期四				星期五				星期六					
																1/12/2017(B)				2/12/2017					
																組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室		
																				1A	英文	CYY	324		
																				1B	通識	HHL	322		
																				1C	統測	WYC	320		
																				2A	中文	KHY	424		
																				2B	數學	HZ	414		
																				2C	統測	HZ	414		
																				3A	英文	OLI	525		
																				3B	通識	FSP	523		
																				3C	統測	LPH	521		
																				4A	ENG	MCF	314		
																				4B	ENG	LSH	313		
																				4C	ENG	KWP	312		
																				5A	CHI	NHS	413		
																				5B	CHI	KYC	412		
																				5C	CHI	WWY	411		
																				5D	CHI	LM	410		
																				F6X1	PHY	YKM	104		
																				F6X1	CSC	TTF	513		
																				F6X1	CHEM	LSO	514		
																				F6X1	ICT	CPL	311		
																				F6X1	BAFA	LW	512		
																				F6X1	BAFM	CWY	511		
																				F6X1	VAD	SYC	405		
																F5X1/F6X2備用				*甲WYS #乙LKL #丙YHM 丁LCF					
4/12/2017(A)				5/12/2017(A)				6/12/2017(A)				7/12/2017(A)				8/12/2017(A)				9/12/2017					
組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室		
S5	PHY	YKM	104	F1,2	MTU	CMF	402	F4(1)	ENG	校外導師 TSJ	314	F3,4	MTU	LCH	402	F6(B)	LS	校外導師	502	1A			KHY	324	
S6	THS	CTW	515	F3(1)	CHI	LM	525	F4(2)	ENG	校外導師 TSJ	313	1A	ENG	OLI	324					1B	中文		FWC	322	
6AB	LS	LKH	102	F3(2)	CHI	CCH	523	F4(3)	ENG	校外導師 TSJ	312	1B	ENG	HHL	322					1C	統測		HHW	320	
SEN	英文	HZ	306	F3(3)	CHI	LT	521	6A	CHI	WWY	514	1C	ENG	CPT	320					2A	英文		CPT	424	
				F5(1)	ENG	校外導師 CPT	413	6B	CHI	WYC	513	F2(1)	CHI	KYC	424					2B	通識		LHY	414	
				F5(2)	ENG	校外導師 CPT	412	6C	CHI	TCK	512	F2(2)	CHI	CTW	422					2C	統測		LHY	414	
				F5(3)	ENG	校外導師 CPT	411	6D	CHI	LT	511	S5	BAFA	LW	413					3A	中文		CTC	525	
				F5(4)	ENG	校外導師 CPT	410					F6	ENG	WMM	514					3B	數學		LT	523	
				S6	PHY	YKM	104					F6	ENG	CMK	513					3C	統測		TCK	521	
				S6	CHEM	LSO	514					F6	ENG	WCY	512					F5X2	CHEM		TTF	413	
				S6	CSC	TTF	513					F6	ENG	LHY	511					F5X2	CSC		LSO	412	
				S6	ICT	CPL	311					F6	ENG	MCF	110					F5X2	ICT		CPL	311	
				SEN	中文	LHL	306													F5X2	THS		CTW	515	
																F5X1/F6X2備用				*甲WCY #乙LHL #丙CCH 丁TSJ					

星期一				星期二				星期三				星期四				星期五				星期六			
11/12/2017(B)				12/12/2017(B)				13/12/2017(B)				14/12/2017(B)				15/12/2017(B) 校務會議				16/12/2017			
組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室
S6	PHY	YKM	104	F1,2	MTU	CTC	402	2A	ENG	KWP	424	F3,4	MTU	LCH	402		4A	CHI	HMC	314			
S6	BAFA	LW	512	F3(1)	CHI	LM	525	2B	ENG	CKT	422	F1(1)	CHI	LHL	324		4B	CHI	WYC	313			
6AB	LS	LCH	102	F3(2)	CHI	CCH	523	2C	ENG	HHL	420	F1(2)	CHI	FWC	322		4C	CHI	NWF	312			
SEN	英文	HZ	306	F3(3)	CHI	LT	521	F4(1)	ENG	校外導師 TSJ	314	S5	PHY	YKM	104		5A	MAT	LCF	413			
				F5(1)	ENG	校外導師 CPT	413	F4(2)	ENG	校外導師 TSJ	313	S5	BAFA	LW	413		5BC1	MAT	CMF	412			
				F5(2)	ENG	校外導師 CPT	412	F4(3)	ENG	校外導師 TSJ	312						5BC2	MAT	CHC	411			
				F5(3)	ENG	校外導師 CPT	411	5A	CHI	NHS	413						5D	MAT	HIS	410			
				F5(4)	ENG	校外導師 CPT	410	5B	CHI	KYC	412						6A	ENG	LHY	514			
				F6	ENG	LHY	514	5C	CHI	WWY	411						6B	ENG	WMM	513			
				F6	ENG	WMM	513	5D	CHI	LM	410						6C	ENG	HZ	512			
				F6	ENG	CMK	512	S6	PHY	YKM	104						6D	ENG	WCY	511			
				F6	ENG	HZ	511	S6	CHEM	LSO	514												
				F6	ENG	MCF	110	S6	CSC	TTF	513												
				SEN	中文	LHL	306	S6	BAFM	CWY	511												
F5X2/F6X1備用				F5X1/F6X2備用				F5X2/F6X1備用				F5X1/F6X2備用					*甲WYS 乙LKH 丙LPH 丁LKS						
18/12/2017(A)				19/12/2017(A)				20/12/2017				21/12/2017					22/12/2017				23/12/2017		
組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室
4A	CHI	HMC	314	S6	PHY	YKM	104	聖誕崇拜及 音樂比賽綵排	音樂比賽及聖誕聯歡	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期	聖誕及新年假期			
4B	CHI	WYC	313	S6	CHEM	LSO	514																
4C	CHI	NWF	312																				
F6(B)	LS	校外導師	502																				
F5X1/F6X2備用				F5X2/F6X1備用																			
25/12/2017				26/12/2017				27/12/2017				28/12/2017				29/12/2017				30/12/2017			
組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室	組別	科目	老師	課室
聖誕及新年假期				聖誕及新年假期				聖誕及新年假期				聖誕及新年假期				聖誕及新年假期				聖誕及新年假期			

備註：

- 1) 平日補課時間4:10 - 4:55pm。
- 2) 星期六各級回校時間為上午9:15。第一節補課/統測時間：上午9:30-10:30；第二節：11:00-12:00。離校時間為中午12:00。
- 3) 有「*」者為總負責人，應付學校突發事件。有「#」者為後備老師，後備老師須於開考前後巡視課室，待開考後，如無特別需要，可回教員室工作，如有老師缺席，須代該位老師監考。